

BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 7/2025



MỤC LỤC

A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC

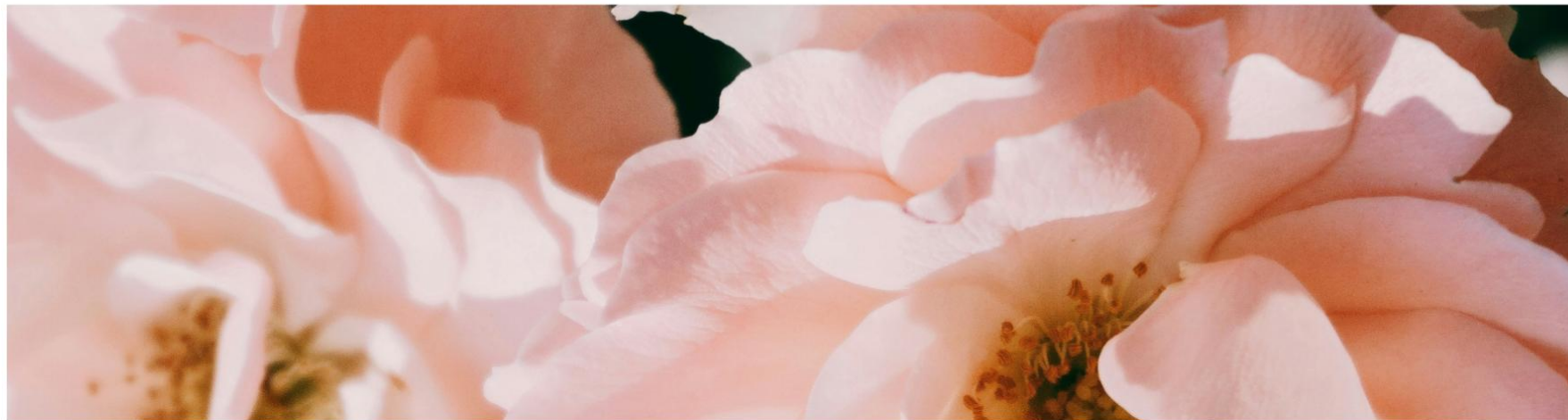
1. Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc
2. Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp
3. Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15
4. Nghị định 175/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ
5. Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 1581/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế
2. Công văn 7954/CHQ-GSQL của Cục Hải quan về việc triển khai Thông tư 31/2025/TT-BTC về tem điện tử
3. Công văn 9213/CCTKV.XVI-QLDN2 của Chi cục thuế khu vực XVI về việc xuất hóa đơn điện tử
4. Công văn 1629/CT-CĐS của Cục Thuế về việc phối hợp cùng cơ quan thuế triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với hộ kinh doanh
5. Công văn 1253/CCTKV17-QLDN1 của Chi cục thuế khu vực XVII về chính sách thuế
6. Công văn 12044/CCTKV01-QLDN5 của Chi cục Thuế khu vực I về việc chính sách thuế
7. Công văn 5630/CHQ-GQSL của Cục Hải quan về thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng



A - VĂN BẢN MỚI CỦA NHÀ NƯỚC



Ngày 25/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 158/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó có hướng dẫn đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01/7/2025.

Đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; điểm 13 của Nghị quyết 142/2024/QH15.

Trong đó, hướng dẫn đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

(1) Người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, i, k, l khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

(2) Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh quy định tại điểm m khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;
- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản này thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2029.

(3) Đối tượng quy định tại khoản (2) và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện như sau:

- Đối tượng quy định tại khoản (2) đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h và g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h hoặc g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước;

- Đối tượng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l và k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l hoặc k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước.

(4) Đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội bao gồm:

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Nghị định 09/1998/NĐ-CP ;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 91/2000/QĐ-TTg ; Quyết định 613/QĐ-TTg năm 2010;
- Người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;
- Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội.

(5) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng tính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định 158/2025 thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất; người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị định 158/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.



Ngày 30/6/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, việc đăng ký tên doanh nghiệp được quy định như sau:

- Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp không được đăng ký tên doanh nghiệp trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp khác đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, trừ những doanh nghiệp đã giải thể hoặc đã có quyết định có hiệu lực của Tòa án tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản.
- Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Để tránh tên doanh nghiệp bị trùng, gây nhầm lẫn và vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp, ý kiến Cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng. Trường hợp không đồng ý với quyết định của Cơ quan đăng ký kinh doanh, người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có thể khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.
- Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương được cấp trước ngày 01/7/2015 được tiếp tục sử dụng tên doanh nghiệp đã đăng ký và không bắt buộc phải đăng ký đổi tên doanh nghiệp trong trường hợp có tên trùng, tên gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tên trùng và tên gây nhầm lẫn tự thương lượng với nhau để đăng ký đổi tên doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp không được đặt tên vi phạm quy định về đặt tên doanh nghiệp tại Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Các tổ chức tín dụng và luật khác.

Xem thêm tại Nghị định 168/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế Nghị định 01/2021/NĐ-CP và Nghị định 122/2020/NĐ-CP .

Ngày 30/6/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 174/2025/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15.

Theo đó, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.

- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP.

- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Mức giảm thuế giá trị gia tăng:

- Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên.

- Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định nêu trên.

Xem thêm tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

Ngày 30/6/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 175/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 10/2022/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ.

Theo đó, từ ngày 01/7/2025, mức thu lệ phí trước bạ đối với xe máy, ô tô được quy định như sau:

- Xe máy: Mức thu là 2%. Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%.
- Ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe máy chuyên dùng, xe tương tự các loại xe này: Mức thu là 2%.

Riêng:

(i) Ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe pick-up chở người): nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung tại điểm này.

(ii) Ô tô pick-up chở hàng cabin kép, Ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

(iii) Ô tô điện chạy pin: Kể từ ngày Nghị định 10/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027: nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 0%.

(iv) Các loại ô tô quy định tại (i), (ii) và (iii): nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi với mức thu là 2% và áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Căn cứ vào loại phương tiện ghi tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp, cơ quan thuế xác định mức thu lệ phí trước bạ đối với phương tiện theo quy định tại (iv).

Xem thêm tại Nghị định 175/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Từ ngày Nghị định 175/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025, trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy thì tiếp tục được áp dụng Bảng giá tính lệ phí trước bạ, Bảng giá tính lệ phí trước bạ điều chỉnh, bổ sung đối với ô tô, xe máy do Bộ Tài chính ban hành.



Ngày 1/7/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 181/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó :

Hóa đơn từ 5 triệu đồng trở lên phải chuyển khoản mới được khấu trừ thuế

Tại Điều 26 Nghị định 181/2025 quy định cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 5 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế GTGT.

Trong đó, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán.

Như vậy, ngoài các trường hợp đặc thù quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế GTGT (được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị định 181/2025) thì các trường hợp hóa đơn từ 5 triệu đồng trở lên phải chuyển khoản mới được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Nghị định 181/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

(Tại khoản 2 Điều 14 Luật Thuế GTGT quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

- Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 của Luật Thuế GTGT. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài;
- Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;
- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện nêu trên còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có). Chính phủ quy định về điều kiện khấu trừ đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài và một số trường hợp đặc thù khác).

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP



Ngày 05/06/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 1581/CT-CS về chính sách thuế, theo đó :

Trường hợp doanh nghiệp đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì, khoản chi này không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thì không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Ngày 05/06/2025 Cục Hải quan ban hành Công văn 7954/CHQ-GSQL về việc triển khai Thông tư 31/2025/TT-BTC về tem điện tử, theo đó:

Đối với các tem điện tử rượu nhập khẩu/tem điện tử thuốc là nhập khẩu đã được dán lên sản phẩm, hàng hóa trước ngày Thông tư 31/2025/TT-BTC có hiệu lực nhưng chưa đăng ký tờ khai hải quan hoặc đã đăng ký tờ khai hải quan nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan thì được sử dụng tiếp để thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.

Ngày 29/05/2025 Chi cục thuế khu vực XVI ban hành Công văn 9213/CCTKV.XVI-QLDN2 về việc xuất hóa đơn điện tử, theo đó:

Trường hợp công ty là doanh nghiệp chế xuất có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài mà việc xuất hóa đơn thương mại điện tử của Công ty đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại điện tử bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế thì Công ty áp dụng hóa đơn thương mại điện tử cho việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp việc xuất hóa đơn thương mại điện tử của Công ty không đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại điện tử này bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế thì Công ty lựa chọn lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử phù hợp với việc kê khai nộp thuế GTGT cho việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Đối với hoạt động thanh lý tài sản, phế liệu, bao bì...của Công ty có thuộc trường hợp là ngoài hoạt động chế xuất theo quy định pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất. Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan Hải quan, Ban quản lý KCN để được hướng dẫn cụ thể.



Ngày 06/06/2025 Cục Thuế ban hành Công văn 1629/CT-CĐS về việc phối hợp cùng cơ quan thuế triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với hộ kinh doanh, theo đó:

Cục Thuế đề nghị các Quý Tổ chức (gồm tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử) tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế các cấp trong việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, đặc biệt đối với hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, cụ thể:

- Chủ động công khai thông tin về giải pháp và dịch vụ triển khai, thông tin về gói dịch vụ hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền dành cho các hộ kinh doanh. Nghiên cứu xây dựng các gói giải pháp, dịch vụ phần mềm kế toán, hóa đơn thuận tiện, dễ tiếp cận, sử dụng đối với từng khách hàng (người nộp thuế) với giá thành hợp lý; tiếp tục mở rộng một số chương trình ưu đãi, hỗ trợ miễn phí cho các hộ kinh doanh quy mô vừa và nhỏ.

- Phối hợp cùng cơ quan thuế trong việc tuyên truyền về những lợi ích, quy trình đăng ký và sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Bố trí, sắp xếp nhân sự hướng dẫn trực tuyến hoặc trực tiếp các khách hàng tại địa chỉ kinh doanh của họ để các hộ kinh doanh hiểu, sử dụng thành thạo xuất hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tập trung cao điểm trong thời gian tháng 6/2025 và 7/2025.

- Trong quá trình triển khai, các Quý tổ chức gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ với Tổ chức cung cấp nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử mà Quý tổ chức đang kết nối hoặc phản ánh về Cục Thuế để được hỗ trợ kịp thời. Đầu mối hỗ trợ tại Cục Thuế là Nhóm hỗ trợ hóa đơn điện tử, địa chỉ email: nhomhotrohddt@gdt.gov.vn, số điện thoại: 024.7305.5999.

Ngày 30/05/2025 Chi cục thuế khu vực XVII ban hành Công văn 1253/CCTKV17-QLDN1 về chính sách thuế, theo đó:

Khoản chi hỗ trợ có tính chất phúc lợi chi từ 20 triệu đồng trở xuống thanh toán bằng tiền mặt thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty và tổng số chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của Công ty.

Ngày 05/05/2025 Chi cục Thuế khu vực I ban hành Công văn 12044/CCTKV01-QLDN5 về việc chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp Công ty chi trả khoản, trợ cấp thôi việc cho người lao động theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động theo hướng dẫn tại tiết b.6, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TTBTC. Trường hợp khoản trợ cấp thôi việc cho người lao động cao hơn mức quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội thì phải tính vào thu nhập chịu thuế. Trường hợp Công ty tạm ứng trợ cấp thôi việc cho người lao động thì Công ty thực hiện tổng hợp cùng với tiền lương, tiền công để khấu trừ thuế TNCN trước khi chi trả cho người lao động theo hướng dẫn tại Điều 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Ngày 20/5/2025 Cục Hải quan ban hành Công văn 5630/CHQ-GQSL về thủ tục hải quan đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, theo đó:

Đối chiếu thực tế hàng hóa, thời gian hàng hóa về đến cửa khẩu nhập, nếu xác định hàng hóa là máy móc, thiết bị đã qua sử dụng không quá 10 năm tuổi tính từ năm sản xuất đến thời điểm đến cảng biển Việt Nam thì đủ điều kiện để làm thủ tục nhập khẩu. Hồ sơ, trình tự, thủ tục nhập khẩu căn cứ quy định tại Điều 8 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg và liên hệ với cơ quan hải quan nơi dự kiến nhập khẩu để được hướng dẫn, giải quyết thủ tục theo quy định.



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG
Building, 235 Nguyễn Trãi, P.
Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
Tel : 024 3783 2121
Fax: 024 3783 2122

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, Phường
Cửa Nam, TP. Hà Nội.
Tel : 024 7306 1268
Fax: 024 7306 1269

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân,
TP. Hà Nội.
Tel : 024 6666 6368
Fax: 024 6666 6368

CN. Miền Nam

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng
Hoàng Anh Safomec, 7/1 Thành
Thái, P. Diên Hồng, TP. Hồ Chí
Minh.
Tel : 028 3832 9969
Fax: 028 3832 9959